

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05-02-2021

Về việc thay đổi người nuôi con sau ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Ngô Phiên.

2. Ông Lục Việt Sang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Hồng Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 05-02-2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2020/TLST-HNGĐ ngày 23-11-2020 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 18/01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thanh D, sinh năm 1975 (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn BM, xã HV, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn L, xã HV, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn BM, xã HV, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI D V U Á N**

\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, chị Dương Thị Thanh D trình bày:

Chị và anh T kết hôn vào năm 1998, quá trình chung sống, vợ chồng sinh được 03 con chung là cháu Lê Thu Phương, sinh ngày 24-9-1999, Lê Thu Hiền sinh ngày 06-6-2004 và Lê Thu Hà, sinh ngày 29-8-2006. Đến năm 2013 thì vợ chồng chị ly hôn. Tại bản án số 15/2013/HNGĐ-ST ngày 20-9-2013 Tòa án đã xử cho chị và anh T được ly hôn, giao cho anh T nuôi 2 con chung là cháu Lê Thu Phương và Lê Thu Hà, giao cho chị được nuôi dưỡng cháu Lê Thu Hiền. Tuy nhiên, từ ngày 14-7-2014 cho đến nay cháu Hà vẫn ở chung với chị, do chị chăm sóc và nuôi dưỡng, anh T không có trách nhiệm gì đối với cháu Hà. Nay chị khởi kiện yêu cầu tòa án giao cháu Hà cho chị nuôi dưỡng, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng theo quy định của pháp luật cho đến khi cháu Hà đủ 18 tuổi.

\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, anh Lê Văn T trình bày:

Anh và chị D kết hôn vào năm 1998 đến năm 2013 thì ly hôn. Khi ly hôn, Tòa án có xử giao cháu Lê Thu Hà và cháu Lê Thu Phương cho anh trực tiếp nuôi dưỡng còn chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thu Hiền. Sau khi xét xử sơ thẩm, chị D đã đưa cháu Hà về chung sống cùng chị D, anh không đồng ý nên đã báo công an xã HV nhưng không được giải quyết. Từ năm 2014 cho đến nay, cháu Hà vẫn sống cùng chị D. Nay chị D khởi kiện xin được nuôi cháu Hà, cháu Hà cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên anh đồng ý. Đối với yêu cầu cấp dưỡng của chị D thì anh không đồng ý, nếu chị D không đủ khả năng nuôi dưỡng cháu Hà thì để anh nuôi chứ anh không đồng ý cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị D yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh T có địa chỉ cư trú tại huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội D:

- Về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Chị D có nguyện vọng được nuôi cháu Lê Thu Hà, anh T đồng ý với yêu cầu của chị D. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, thỏa thuận này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được công nhận.

- Về vấn đề cấp dưỡng: Chị D yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000 đồng/tháng, anh T không đồng ý cấp dưỡng. Xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con là trách nhiệm của cha mẹ đối với con; cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; chị D và anh T thống nhất giao cháu Hà cho chị D nuôi dưỡng nên anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hà theo quy định tại Điều 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị D cung cấp các tài liệu chứng minh chi phí sinh hoạt của cháu Hà là 3.200.000 đồng/tháng, anh T đồng ý với các tài liệu này. Tuy nhiên, hiện nay mức thu nhập của anh T khoảng 3.400.000 đồng/tháng nên cần chấp nhận mức cấp dưỡng 1.200.000 đồng/tháng là phù hợp. Về thời điểm cấp dưỡng chị D yêu cầu tính theo quy định của pháp luật. Xét thấy, khi xét xử sơ thẩm các đương sự mới thống nhất giao cháu Hà cho chị D nuôi dưỡng, vì vậy tại thời điểm này mới xác định anh T không phải là người trực tiếp nuôi con và có trách nhiệm cấp dưỡng. Do đó, cần chấp nhận thời điểm cấp

đưỡng nuôi con chung là từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Hà đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là phù hợp.

- Về án phí: Chị Dương Thị Thanh D không phải chịu tiền án phí, anh Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 3, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình; Điểm d khoản 2 Điều 11, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

2. Về việc nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Dương Thị Thanh D và anh Lê Văn T: Giao cho chị Dương Thị Thanh D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thu Hà, sinh ngày 29-8-2006.

3. Về vấn đề cấp dưỡng: Anh Lê Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hà là 1.200.000 đồng/tháng (Một triệu hai trăm nghìn đồng một tháng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 05-02-2021 cho đến khi cháu Hà đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng là định kỳ hàng tháng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở họ thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về tiền án phí: Anh Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND Tỉnh Bắc giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án tối cao;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Trang**